

**KẾT LUẬN**  
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
**về phát triển công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh**  
**giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), công nghiệp công nghệ cao (CNCNC) ngày càng có vai trò quan trọng, giúp đẩy nhanh quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ (KHCN). Thúc đẩy phát triển CNCNC sẽ là nhân tố quan trọng thực hiện những nội dung cơ bản về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng tiến bộ KHCN và đổi mới sáng tạo, bảo đảm phát triển kinh tế nhanh và bền vững. So với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, Bình Phước vẫn là một tỉnh còn nhiều hạn chế về tiềm lực nền kinh tế, xã hội, trình độ dân trí và tốc độ phát triển của các ngành kinh tế mũi nhọn, nhất là phát triển CNCNC. Trong thời gian tới, cần có sự quan tâm để từng bước hình thành và phát triển CNCNC trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, theo hướng hiện đại.

Triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận về phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

### 1. Quan điểm

Phát triển CNCNC là giải pháp quan trọng để phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong tình hình mới, là nhiệm vụ cần thiết để phát triển trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0.

Đi tắt, đón đầu, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung phát triển công nghệ chủ lực, có lợi thế, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển CNCNC gắn với phát triển KHCN và nguồn nhân lực có trình độ cao, coi trọng chất lượng tăng trưởng và giá trị tăng thêm của sản phẩm CNCNC.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Từng bước hình thành một số ngành sản xuất công nghiệp công nghệ cao và các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này, góp nâng cao hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh các sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2025**

Từng bước hình thành một số cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh như sản xuất phần mềm, tích hợp hệ thống, sản xuất các thiết bị CNTT trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ cao thuộc một số lĩnh vực vào hoạt động sản xuất như công nghệ sinh học (ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, y - dược, bảo vệ môi trường, bảo quản thực phẩm...), công nghệ vật liệu mới (ứng dụng vật liệu nano trong sản xuất nông nghiệp, xử lý môi trường...).

#### **b) Đến năm 2030**

Phát triển ngành CNTT trở thành là một trong những thành phần kinh tế quan trọng của tỉnh. Ứng dụng công nghệ sinh học rộng rãi trong các ngành như nông nghiệp, bảo vệ môi trường, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, thực phẩm...

Hình thành một số ngành thuộc các lĩnh vực công nghiệp chế tạo và tự động hóa, điện tử, năng lượng, vật liệu mới...

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

3.1. Thúc đẩy hình thành các cơ sở đào tạo đại học, nghiên cứu KHCN trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho tỉnh. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực CNCNC thông qua các chương trình thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động. Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và thu hút nguồn lực từ bên ngoài.

3.2. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, đồng bộ các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư cho doanh nghiệp CNCNC như chính sách về tín dụng đầu tư, ưu đãi về thuế, tiền thuê đất... nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành CNCNC. Xây dựng hạ tầng cho việc tăng tốc thu hút các dự án đầu tư FDI trong các lĩnh vực then chốt.

3.3. Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư riêng cho ngành CNCNC, xác định rõ các đối tác tiềm năng trong và ngoài nước.

3.4. Tập trung thu hút các doanh nghiệp CNCNC đến đầu tư tại Bình Phước, tập trung vào các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin như sản xuất phần mềm, lắp ráp thiết bị công nghệ thông tin, internet kết nối vạn vật v.v.

3.5. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao để từng bước hình thành, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao. Hình thành một số cơ sở nghiên cứu, thiết kế sản phẩm CNCNC mang thương hiệu của tỉnh.

3.6. Tăng cường hợp tác và chuyển giao công nghệ với các đối tác trong và ngoài nước; nghiên cứu thành lập Khu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với kết cấu hạ tầng đồng bộ để thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao, các cơ sở đào tạo, các cơ sở nghiên cứu KHCN, các hoạt động đổi mới sáng tạo.

3.7. Huy động các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng KHCN từ Trung ương và của địa phương để phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật cho phát triển công nghệ cao, ươm tạo, hỗ trợ doanh nghiệp CNC.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

4.1. Các cấp ủy đảng chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận này đến các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

4.2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

4.3. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo việc cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, định hướng của Kết luận này vào các nghị quyết liên quan của HĐND tỉnh; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận.

4.4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Kết luận; tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân đối với chủ trương phát triển CNCNC trên địa bàn tỉnh.

4.5. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Kết luận; kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4.6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Kết luận.

4.7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kết luận; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban cán sự, đảng đoàn, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, BTV Tỉnh đoàn,
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- BCN thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp,
- VPTU: LĐVP, Phòng TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Mạnh Cường**